

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**
Bản án số: 775/2017/HSPT
Ngày 31-10- 2017

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Mai Văn Quang

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Phở

Ông Ngô Tiến Phong

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hạnh- Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Văn Cát - Kiểm sát viên

Ngày 31 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 777/2017/HSPT ngày 10 tháng 10 năm 2017 với bị cáo Đinh Văn S và các bị cáo khác do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 34/2017/HSST ngày 21/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện X, Hà Nội.

Bị cáo có kháng cáo:

1. Đinh Văn S, sinh năm 1987; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở tại thôn S, xã Q, huyện X, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 9/12; con ông Đinh Văn H và bà Đinh Thị K; có vợ là Đỗ Thị M và có 02 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2014); tiền án, tiền sự không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/02/2017 đến ngày 16/02/2017 được tại ngoại - có mặt tại phiên tòa.

2. Đinh Văn Đ, sinh năm 1975; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở thôn S, xã Q, huyện X, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 02/12; con ông Đinh Văn N và bà Đinh Thị L; có vợ là Nguyễn Thị N và 03 con (con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh 2000); tiền án, tiền sự không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/02/2017 đến ngày 23/02/2017 được tại ngoại - có mặt tại phiên tòa.

3. Nguyễn Văn G, sinh năm 1987; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở thôn B, xã Tr, huyện X, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 7/12; con ông Nguyễn Văn T và bà Phạm Thị L; có vợ là Phạm Thị M và 03 con (con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2016); tiền án, tiền sự không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/02/2017 đến ngày 20/02/2017 được tại ngoại- có mặt tại phiên tòa.

4. Đinh Văn Th, sinh năm 1983; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú thôn S, xã Q, huyện X, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 12/12; con ông Đinh Văn Th và bà Phạm Thị L; có vợ là Đặng Thị Cẩm T, tiền án, tiền sự không; nhân thân ngày 14/11/2006 bị cáo bị TAND huyện X xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp tài sản" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm; ngày 29/4/2010 bị cáo bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại Trung tâm giáo dục lao động số 01 Hà Nội đến ngày 15/8/2012 chấp hành xong. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 07/02/2017 đến ngày 16/02/2017 được tại ngoại- có mặt tại phiên tòa.

5. Phạm Văn kh, sinh năm 1971; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú thôn B, xã Tr, huyện X, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 6/10; ông Phạm Văn B và bà Nguyễn Thị Ng; có vợ Lê Thị V và 03 con (con lớn sinh năm 1991, con nhỏ sinh năm 2007); tiền án, tiền sự không; nhân thân ngày 19/6/2009, bị cáo bị TAND thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 47 tháng và xử phạt

3.000.000đ. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/02/2017 đến ngày 20/02/2017 được tại ngoại - có mặt tại phiên tòa;

6. Nguyễn Văn T, sinh năm 1982; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú thôn B, xã Tr, huyện X, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ văn hóa 5/12; ông Nguyễn Văn Ch và bà Nguyễn Thị Ng; có vợ Đỗ Thị H và 03 con (con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh 2014); tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 26/02/2017 đến ngày 27/02/2017 được tại ngoại - có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra trong vụ án còn có 14 bị cáo khác không kháng cáo và không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú X và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện X thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 07/02/2017, Đinh Văn S, Đinh Văn Đ, Vương Văn Th, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn S đến nhà Đào Đức M ngồi chơi uống nước. Thấy có đông người, S lấy kéo cắt 04 quân vị rồi lấy 01 chiếc bát, 01 chiếc đĩa xúr ở bếp nhà Minh, tất cả hiểu ý và rủ nhau đánh bạc nhưng Minh không cho đánh bạc tại nhà nên cả bọn rủ nhau ra khu vực lán lợp tạm không có người ở của nhà bà Phạm Thị Th ở gần đó chia cửa chắn lẻ rồi cùng nhau đánh bạc dưới hình thức sóc đĩa ăn tiền. Tại đám bạc S nhận sóc cái, Đ nhận cầm bảng vị, còn Nguyễn Văn G tìm đến mục đích cho các con bạc vay tiền đánh bạc để lấy lãi. Tất cả quy ước mức đặt tiền thấp nhất từ 50.000đ trở lên, cao nhất tùy ý, tỷ lệ ăn thua là 1/1, nếu mở bát mà quân vị lên chắn (2 hay cả 4 quân cùng màu) thì người sóc cái lấy tiền của người đặt ở cửa lẻ trả cho người đánh cửa chắn và ngược lại, nếu trả cửa còn dư thì người sóc cái được ăn số tiền dư, nếu trả cửa còn thiếu thì người sóc cái phải bỏ tiền bù đủ cho người thắng. Đinh Văn Đ ôm bảng vị và quy ước nếu mở bát mà quân vị lên 03 quân cùng màu thì người cầm bảng vị phải trả cho người đặt trúng cửa số tiền gấp 03 lần số tiền đặt cửa, còn

lên 04 quân cùng màu thì phải trả số tiền gấp 10 lần, ngược lại, nếu người đặt không trúng thì người cầm bảng vị được ăn tiền của những người không đặt đúng màu vị khi mở bát. Một số đối tượng thấy có đánh bạc cũng tìm đến cùng chơi gồm: Đinh Văn Th, Phạm Văn kh, Nguyễn Văn T, Phạm Văn K, Đào Đức M, Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Văn Đ, Nguyễn Văn Đ, Lê Văn Ng, Phạm Văn H, Nguyễn Văn K, Đặng Văn K, Nguyễn Anh Đ, Đào Minh H và Đinh Văn A; Trong lúc đánh bạc, Nguyễn Văn G cho Sáu vay 5.000.000đ để đánh bạc, cắt lãi 200.000đ; Trong khi đánh bạc, Sáu dùng tiền đánh bạc trả nợ K 5.000.000đ tiền trước đó vay làm ăn; Tại đám bạc, K nhờ Th vay G 10.000.000đ để sử dụng vào việc riêng, không đưa vào đánh bạc; Ngoài ra các đối tượng đánh bạc còn tự bỏ ra chiếu được 700.000đ, khi thấy Nguyễn Thị H (Chị gái Nguyễn Văn Q) đến xem, Đ đưa số tiền này cho H bảo đưa cho Nguyễn Văn Q (là con trai bà Phạm Thị Th), H không biết là tiền gì nên cầm mang tận nhà đưa cả cho Quốc, còn Quốc thì nghĩ là Hường đưa tiền trả nợ nên đã cầm 700.000đ nói trên.

Các bị cáo đánh bạc đến 17 giờ 30 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện X ập vào bắt quả tang thu giữ vật chứng gồm: 01 bát sứ, 01 đĩa sứ, 04 quân bài vị và 6.410.000 đồng (trong đó tiền thu trên chiếu bạc là 6.220.000 đồng, tiền thu trên người các đối tượng dùng vào đánh bạc là 190.000 đồng).

Sau khi biết được số tiền 700.000đ là tiền của các con bạc đưa cho H, Nguyễn Văn Q đã tự nguyện giao nộp lại cho cơ quan điều tra.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 34/2017/HSST ngày 21/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện X, Hà Nội đã xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Đinh Văn S, Đinh Văn Th, Phạm Văn kh, Nguyễn Văn G, Đinh Văn Đ, Nguyễn Văn T, Phạm Văn K, Đào Đức M, Nguyễn Thị Ng, Nguyễn Văn Đ, Vương Văn Th, Nguyễn Văn Đ, Lê Văn Ng, Phạm Văn H, Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn L, Đặng Văn K, Nguyễn Anh Đ, Nguyễn Văn S và Đào Minh H phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điều 20; các điểm h, p khoản 1; khoản 2 điều 46 (không áp dụng điểm h điều 46 đối với bị cáo Th); Điều 53 Bộ luật hình sự, xử:

- Phạt bị cáo Đinh Văn S 12 (Mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/2/2017 đến ngày 16/2/2017.

- Phạt bị cáo Đinh Văn Đ 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/2/2017 đến ngày 23/2/2017.

- Phạt bị cáo Nguyễn Văn G 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 17/2/2017 đến ngày 20/2/2017.

- Phạt bị cáo Đinh Văn Th 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 7/2/2017 đến ngày 16/2/2017.

- Phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (Sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 26/2/2017 đến ngày 27/2/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điều 20; các điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 và Điều 60 Bộ luật hình sự; điểm a, tiết b2 điểm b, c, d và đ khoản 1 điều 2 Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013 xử:

Phạt bị cáo Phạm Văn kh 04 (Bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện X, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về hình phạt đối với các bị cáo khác; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo của những người tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/8/2017, các bị cáo Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo;

Ngày 29/8/2017, các bị cáo Đinh Văn S, Đinh Văn Đ có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 30/8/2017, bị cáo Đinh Văn Th có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Ngày 29/8/2017, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện X, thành phố Hà Nội có kháng nghị số 04/2017/QĐ-VKS về việc kháng nghị bản án số 34/2017/HSST ngày 21/8/2017 của Tòa án nhân dân huyện X đề nghị xử phạt tù giam đối với bị cáo Phạm Văn kh, áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự giữ nguyên mức hình phạt của bản án sơ thẩm nhưng cho các bị cáo Nguyễn Văn G và bị cáo Nguyễn Văn T được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

+ Các bị cáo Đinh Văn S, Đinh Văn Đ, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, đề nghị xem xét khoan hồng cho các bị cáo.

+ Bị cáo Đinh Văn Th tự nguyện xin rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội giữ nguyên yêu cầu kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện X và phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn Th tự nguyện rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo, đề nghị Hội đồng chấp nhận yêu cầu xin rút đơn kháng cáo của bị cáo và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo, các quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Thịnh đã có hiệu lực.

Căn cứ lời khai của bị cáo; Biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận việc Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân

thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự từng bị cáo để xử phạt bị cáo Đinh Văn S 12 tháng tù; bị cáo Đinh Văn Đ 09 tháng tù; bị cáo Nguyễn Văn G 09 tháng tù; bị cáo Nguyễn Văn T 06 tháng tù là phù hợp nên không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Phạm Văn kh đã có 01 tiền án năm 2009 về cùng loại tội "Đánh bạc", mặc dù đã được xóa án tích nhưng vẫn xác định là nhân thân xấu nhưng Tòa án cấp sơ thẩm lại áp dụng Điều 60 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo là không phù hợp với quy định của pháp luật nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện X, thành phố Hà Nội xử phạt bị cáo mức án 4 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian bị cáo đã tạm giữ.

Xét kháng cáo của các bị cáo Đinh Văn S, Đinh Văn Đ, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn T và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện X, thấy:

Bị cáo Đinh Văn S giữ vai trò cao nhất trong vụ án, bị cáo là người khởi xướng việc đánh bạc, chuẩn bị công cụ phạm tội, là người sóc cái điều hành đám bạc, sử dụng số tiền nhiều nhất trong số các bị cáo để đánh bạc. Với vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Đinh Văn S thì cần áp dụng hình phạt tù giam, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với các bị cáo Đinh Văn Đ, Nguyễn Văn G và Nguyễn Văn T tham gia có mức độ, số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc không lớn (tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc 6.410.000 đồng (thu trên chiếu bạc và trong người các con bạc), trong đó các bị cáo Đ, T mỗi bị cáo sử dụng số tiền 1.100.000 đồng để đánh bạc; bị cáo G tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức, bị cáo không trực tiếp đánh bạc mà cho bị cáo Đinh Văn S vay tiền đánh bạc để lấy lãi); các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, đều là lao động chính trong gia đình; sau khi phạm tội đã thành

khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đều có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng nên cần giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với những người lần đầu phạm tội.

Từ phân tích trên, căn cứ Điều 238 Bộ luật Tố tụng hình sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Đinh Văn Th, các quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Thịnh đã có hiệu lực pháp luật. Căn cứ điểm a (đối với bị cáo S), điểm b (đối với các bị cáo Đ, Kh, G, T) khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện X, thành phố Hà Nội và kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Đinh Văn Đ, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn T; giữ nguyên mức hình phạt đối với các bị cáo nhưng cho các bị cáo Đ, G, T được hưởng án treo, đối với bị cáo Kh xử phạt 4 tháng tù. Bác kháng cáo của bị cáo Đinh Văn S giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm đối với các bị cáo S, Th.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về tố tụng:

Kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện X, thành phố Hà Nội và kháng cáo của bị cáo trong hạn luật định nên hợp lệ được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn Th tự nguyện rút toàn bộ đơn kháng cáo. Căn cứ khoản 2 Điều 238 Bộ luật Tố tụng hình sự cần chấp nhận yêu cầu xin rút đơn kháng cáo của bị cáo Th và đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo; các quyết định của bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ lời khai của bị cáo; Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản thu giữ vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ

sơ vụ án có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 14 giờ ngày 07/02/2017 các đối tượng Đinh Văn S, Đinh Văn Th, Phạm Văn kh, Nguyễn Văn G, Đinh Văn Đ, Nguyễn Văn T và một số bị cáo khác có hành vi đánh bạc dưới hình thức chơi sóc đĩa ăn tiền do Đinh Văn S cầm cái, Đinh Văn Đ cầm băng vi, Nguyễn Văn G cho các con bạc vay tiền đánh bạc để hưởng lợi và các bị cáo còn lại cùng tham gia đánh bạc. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày, các bị cáo nêu trên bị cơ quan điều tra bắt quả tang, thu tại chiếu bạc và trên người các bị cáo số tiền 6.410.000 đồng (Sáu triệu bốn trăm mười nghìn đồng). Với hành vi trên, Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 248 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, nếp sống văn minh, văn hóa, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương. Các bị cáo đều nhận thức rõ việc đánh bạc dưới mọi hình thức đều bị nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý vi phạm nhằm hưởng lợi bất chính. Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội cũng như nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự từng bị cáo để xử phạt bị cáo Đinh Văn S 12 tháng tù; bị cáo Đinh Văn Đ 09 tháng tù; bị cáo Nguyễn Văn G 09 tháng tù; bị cáo Nguyễn Văn T 06 tháng tù, Phạm Văn Kh 4 tháng tù là phù hợp nên không có căn cứ để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội đề nghị áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo Phạm Văn kh, thấy: Mặc dù năm 2009, bị cáo Kh bị xét xử về tội "Đánh bạc" nhưng đã được xóa án tích từ lâu, số tiền bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc không lớn (300.000 đồng); sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; thái độ khai báo thành khẩn và thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; hiện bị cáo đang nuôi dưỡng người có công với cách mạng, hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo có nơi cư trú, cụ thể rõ ràng. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội và hoàn cảnh gia đình của bị cáo thì việc Tòa

án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 04 tháng tù và cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc người có công với cách mạng là cần thiết, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật nên không có căn cứ để chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện X, thành phố Hà Nội.

Xét kháng cáo xin hưởng án treo của các bị cáo Đinh Văn S, Đinh Văn Đ, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn T và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện X đề nghị cho các bị cáo G, T được hưởng án treo, thấy:

Bị cáo Đinh Văn S giữ vai trò cao nhất trong vụ án, bị cáo là người khởi xướng việc đánh bạc, chuẩn bị công cụ phạm tội, là người sóc cái điều hành đám bạc. Với vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo Đinh Văn S thì cần áp dụng hình phạt tù giam, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với các bị cáo Đinh Văn Đ, Nguyễn Văn G và Nguyễn Văn T tham gia có mức độ, số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc không lớn (tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc 6.410.000 đồng (thu trên chiếu bạc và trong người các con bạc), trong đó các bị cáo Đ, T mỗi bị cáo sử dụng số tiền 1.100.000 đồng để đánh bạc; bị cáo G tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức, bị cáo không trực tiếp đánh bạc mà cho bị cáo Đinh Văn S vay tiền đánh bạc để lấy lãi; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nhân thân chưa có tiền án, tiền sự, đều là lao động chính trong gia đình; sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đều có nơi thường trú cụ thể, rõ ràng. Với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo, xét thấy, các bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo theo quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự và Nghị quyết số 01/2013/NQ- HĐTP ngày 6/11/2013 nên cần chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo của các bị cáo và kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện X, ấn định thời gian thử thách và giao các bị cáo về chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát,

giáo dục trong thời gian thử thách như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tại phiên tòa.

Về án phí: Theo qui định của pháp luật, bị cáo Đinh Văn S phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo Đinh Văn Th, Đinh Văn Đ, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn T, Phạm Văn kh không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

I. Căn cứ khoản 2 Điều 238 Bộ luật Tố tụng hình sự, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với bị cáo Đinh Văn Th, các quyết định của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Đinh Văn Th đã có hiệu lực pháp luật.

II. Căn cứ điểm a (đối với bị cáo Sáu, bị cáo Khoa), điểm b (đối với bị cáo G, bị cáo T, bị cáo Đ) khoản 2 Điều 248; điểm đ khoản 1 Điều 248 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện X, thành phố Hà Nội đối với bị cáo Phạm Văn kh và kháng cáo của bị cáo Đinh Văn S.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đinh Văn Đ, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn T và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện X đối với các bị cáo Giang, Thơ, sửa một phần quyết định của bản án sơ thẩm, xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điều 20; các điểm h, p khoản 1; khoản 2 điều 46 ; Điều 33; Điều 53 Bộ luật hình sự;

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn S 12 (Mười hai) tháng tù về tội "Đánh bạc", thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 13/2/2017 đến ngày 16/2/2017.

Áp dụng khoản 1 Điều 248; Điều 20; các điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 53 và Điều 60 Bộ luật Hình sự; điểm a, tiết b2, điểm b, c, d và đ khoản 1 điều 2 Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP ngày 06/11/2013;

- Xử phạt bị cáo Đinh Văn Đ 09 (*Chín*) tháng tù về tội "Đánh bạc", nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Q, huyện X, Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G 09 (*Chín*) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện X, Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 06 (*Sáu*) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện X, Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Phạt bị cáo Phạm Văn kh 04 (*Bốn*) tháng tù về tội "Đánh bạc" nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (*mười hai*) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Tr, huyện X, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH 12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Án phí, Lệ phí Tòa án; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo Đinh Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm;

Các bị cáo Đinh Văn Th, Đinh Văn Đ, Nguyễn Văn G, Nguyễn Văn T, Phạm Văn kh không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày 31/10/2017.

Các Thẩm phán

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa